

A STUDY ON DESIGNING MULTIPLE-CHOICE QUESTIONS AND ANSWER FOR DEFENSE - SECURITY EDUCATION AT QUANG BINH UNIVERSITY

NGHIÊN CỨU XÂY DỰNG BỘ ĐỀ THI VÀ ĐÁP ÁN TRẮC NGHIỆM MÔN GIÁO DỤC QUỐC PHÒNG - AN NINH TẠI TRƯỜNG ĐẠI HỌC QUẢNG BÌNH

Lê Thị Hiếu

Trường Đại học Quảng Bình

ABSTRACT: *Through the fully and detailed analysis of actual situation, the research studied 16 sets of test questions and answers in the subject of national Defense -Security Education. The results of the test show that the students' results achieved much better after the experiment, which confirmed the importance of the test questions and the answers.*

Keys word: *Test questions, answers, defense-security education, multiple-choice, Quang Binh University.*

TÓM TẮT: *Thông qua việc phân tích thực trạng một cách đầy đủ và chi tiết, nghiên cứu đã nghiên cứu được 16 bộ đề thi và đáp án môn Giáo dục quốc phòng - an ninh. Kết quả triển khai kiểm nghiệm cho thấy sau thực nghiệm kết quả của sinh viên đạt được tốt hơn rất nhiều so với trước thực nghiệm, điều đó đã khẳng định tầm quan trọng của bộ đề thi và đáp án.*

Từ khóa: *Bộ đề thi, đáp án, giáo dục quốc phòng-an ninh (GDQP-AN), trắc nghiệm, Trường Đại học Quảng Bình.*

1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Để thực hiện nhiệm vụ giảng dạy Giáo dục quốc phòng và an ninh có hiệu quả, việc xây dựng được bộ đề thi đáp ứng đầy đủ các mặt nhằm đánh giá một cách chính xác, phù hợp đối tượng nội dung chương trình đào tạo có ý nghĩa rất quan trọng trong việc hoàn thành mục tiêu giảng dạy. Trên thực tế, thời gian qua công tác kiểm tra đánh giá kết quả học tập học phần học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh ở Trường Đại học Quảng Bình đã thực hiện đúng theo Quyết định số 2081/QĐ-ĐHQB ngày 15 tháng 11 năm 2019 ban hành công tác kiểm tra và thi kết thúc học phần đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ song vẫn còn những tồn tại, hạn chế cần khắc phục.

Việc xây dựng bộ đề thi và đáp án đạt chuẩn, bao quát toàn bộ nội dung cốt lõi của chương trình có vai trò rất quan trọng trong việc đánh giá công tác giảng dạy của giảng viên và

học tập của sinh viên. Vì vậy, việc nghiên cứu sự cần thiết của việc xây dựng bộ đề thi và đáp án giáo dục quốc phòng và an ninh 1, 2 sẽ nâng cao được chất lượng đào tạo tại Trường Đại học Quảng Bình.

2. NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

2.1. Phân tích thực trạng dạy và học môn Giáo dục quốc phòng và an ninh

2.1.1. Người học

Học phần giáo dục quốc phòng và an ninh 1, 2 được giảng dạy ở năm thứ nhất ngay sau khi sinh viên nhập học, vì vậy quá trình tiếp cận và chuyển đổi cấp học từ bậc trung học phổ thông sang bậc đại học ít nhiều có sự ngỡ ngàng cho sinh viên do phương pháp giảng dạy và học tập thay đổi. Nội dung lí thuyết được tổ chức giảng dạy theo lớp ghép (có lớp ghép giữa trình độ cao đẳng và đại học) điều này ảnh hưởng không nhỏ đến quá trình dạy và học cũng như kiểm tra đánh giá chất lượng môn học.

Môn học Giáo dục quốc phòng và an ninh không phải là môn chuyên ngành đào tạo, không tính để tích lũy tín chỉ, mà chỉ là điều kiện để xét tốt nghiệp ra trường, chính vì vậy số ít sinh viên thường xem nhẹ môn học này, thậm chí không quan tâm chú trọng nghiên cứu, dẫn đến việc coi thường. Đây là những yếu tố làm ảnh hưởng đến chất lượng giảng dạy và đào tạo của nhà trường nói chung, bộ môn Giáo dục quốc phòng và an ninh nói riêng.

2.1.2. Đội ngũ giảng viên

Theo quy định Điều lệ trường đại học được ban hành theo Quyết định 58/2010/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ [1], giảng viên phải có bằng thạc sĩ trở lên đối với giảng viên giảng dạy các môn lý thuyết của chương trình đào tạo đại học, tuy nhiên do đặc thù môn học, nên việc nâng cao trình độ của giảng viên còn hạn chế. Cụ thể bộ môn Giáo dục quốc phòng

có 03 giảng viên, tất cả đều đào tạo theo hình thức văn bằng 2 được chuyển đổi từ ngành Giáo dục thể chất - quốc phòng (trong đó hiện nay đã có 01 thạc sĩ chuyên ngành quản lý giáo dục), vì vậy, quá trình tiếp cận để giảng dạy môn học này đòi hỏi cần có thời gian, từ đó tích lũy dần kinh nghiệm trong thực tiễn. [2] Việc trình độ chuyên môn của đội ngũ chưa đáp ứng chuẩn theo Điều lệ trường đại học ít nhiều sẽ ảnh hưởng đến chất lượng đào tạo nói chung và năng lực nhận thức của sinh viên trong nhiệm vụ bảo vệ an ninh Tổ quốc thời kỳ đổi mới.

2.1.3. Điều kiện cơ sở vật chất

Được sự quan tâm của Ban chỉ huy quân sự thành phố Đồng Hới, Ban chỉ huy quân sự Tỉnh, Nhà trường đã có sự đầu tư khá đầy đủ về các thiết bị dạy học cần thiết cho bộ môn GDQP - AN, chi tiết được trình bày ở Bảng 1.

Bảng 1. Thực trạng cơ sở vật chất GDQP tại Trường ĐH Quảng Bình

(Nguồn: Số liệu do quản lý Kho GDQP, Trường Đại học Quảng Bình cung cấp)

TT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Chất lượng		
			Tốt	Khá	Trung bình
1	Tài liệu bài giảng (cuốn)	318	250	50	18
2	Súng AK (khẩu)	83	40	30	13
3	Bìa số 4 (bộ)	10	6	3	1
4	Bìa số 7 (bộ)	10	6	3	1
5	Đồng tiền di động (Cái)	20	15	3	2
6	Kính ngắm (cái)	10	7	3	0
7	Máy tạo giả âm thanh (bộ)	03	0	1	2
8	Bản đồ các loại	50	30	15	5
9	Lựu đạn	40	30	5	5
10	Nhà thực hành bắn	01	1	0	0
11	Hộp kỹ thuật	03	2	1	0
	Tỷ lệ%		70.62	20.80	8.58

Phân tích Bảng 1 cho thấy: cơ sở vật chất vũ khí trang bị môn học GDQP chất lượng tốt chiếm 70.62%; khá 20.80%; trung bình 8.58%. Như vậy, có thể thấy rằng trang thiết bị của Nhà trường bảo đảm phục vụ môn học. Điều này thể hiện sự quan tâm sâu sát của lãnh đạo nhà

trường cũng như các cấp trong công tác giáo dục quốc phòng - an ninh.

2.1.4. Phân tích kết quả học tập trước thực nghiệm xây dựng đề thi và đáp án

Kết quả học tập trước thực nghiệm xây dựng đề thi và đáp án được nghiên cứu tổng hợp

của khóa 60, học phần GDQP 1 với số lượng sinh viên là 219 sinh viên, chi tiết trình bày ở Bảng 2.

Bảng 2. Kết quả học tập và xếp loại của sinh viên học phần GDQP1 K60

(Nguồn: Phòng Đào tạo Trường Đại học Quảng bình cấp)

TT	Lớp	n	Kết quả xếp loại (tỷ lệ %)				
			Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém
1	A01	53	0.00	54.72	39.62	1.87	3.77
2	A02	55	0.00	83.63	12.73	0.00	3,64
3	A03	53	0.00	24.53	58.49	15.09	1.87
4	A04	58	0.00	34.48	58.62	0.00	6.89
Tổng		219	0.00	49.34	42.36	4.24	4.04

Căn cứ vào kết quả kết quả học tập ở Bảng 2 cho thấy: không có sinh viên xếp loại giỏi; tỷ lệ sinh viên đạt điểm khá là 49.34%; tỷ lệ sinh viên đạt điểm trung bình là 42.36%; tỷ lệ sinh viên xếp loại trung bình yếu là 4.24% và sinh viên xếp loại kém là 4.04%.

2.2. Nghiên cứu triển khai xây dựng bộ đề thi và đáp án

2.2.1. Sự cần thiết của việc xây dựng ngân hàng đề thi

Việc xây dựng ngân hàng đề thi và đáp án

được các trường đại học và cao đẳng trên cả nước rất quan tâm. Đây là nội dung rất quan trọng trong công tác đánh giá, kiểm định chất lượng của các nhà trường, góp phần nâng cao chất lượng dạy đào tạo theo chuẩn chức danh nghề nghiệp nói chung. Để tiến hành xây dựng bộ đề thi nghiên cứu sử dụng phương pháp điều tra xã hội học về sự cần thiết của việc xây dựng ngân hàng đề thi và đáp án. Các mức độ cần thiết của việc xây dựng ngân hàng đề thi và đáp án được tổng hợp ở Bảng 3.

Bảng 3. Tổng hợp các mức độ cần thiết của việc xây dựng ngân hàng đề thi và đáp án (n=11)

TT	Mức độ cần thiết của việc xây dựng ngân hàng đề thi và đáp án	Mức độ ảnh hưởng					
		RCT		CT		KCT	
		SL	%	SL	%	SL	%
1	Ngân hàng đề thi để đánh giá kết quả học tập	7	63.64	3	27.27	1	9.09
2	Ngân hàng đề thi để đánh giá chương trình đào tạo	9	81.82	2	18.18	0	0.00
3	Ngân hàng đề thi để phục vụ công tác kiểm định chất lượng	4	36.36	2	18.18	5	45.45
4	Ngân hàng đề thi để đánh giá cơ sở đào tạo	7	63.64	3	27.27	1	9.09
5	Ngân hàng đề thi để đánh giá năng lực giảng viên	9	81.82	2	18.18	0	0.00

6	Ngân hàng đề thi để đánh giá năng lực người học	8	72.73	1	9.09	2	18.18
7	Ngân hàng đề thi để đánh giá mức độ hứng thú của người học	3	27.27	2	18.18	6	54.55
8	Ngân hàng đề thi để đánh giá vai trò nghiên cứu của sinh viên	8	72.73	2	18.18	1	9.09
9	Ngân hàng đề thi để đánh giá Quy chế thi, kiểm tra	1	9.09	2	18.18	8	72.73

Phân tích kết quả ở Bảng 3 cho thấy có 6/9 mức độ “*rất cần thiết*” được các chuyên gia đánh giá cao (trên 60%), đó là: Ngân hàng đề thi để đánh giá kết quả học tập chiếm 63.64%; ngân hàng đề thi để đánh giá chương trình đào tạo chiếm 81.82%; ngân hàng đề thi để đánh giá cơ sở đào tạo chiếm 63.64%; ngân hàng đề thi để đánh giá năng lực giảng viên chiếm 81.82%; ngân hàng đề thi để đánh giá năng lực người học chiếm 72.73% và Ngân hàng đề thi để đánh giá vai trò nghiên cứu của sinh viên chiếm 72.73%.

Đánh giá tổng quát cho thấy: có 06 Mức độ “*rất cần thiết*” đã phân tích ở trên của việc xây dựng ngân hàng đề thi và đáp án là rất cấp thiết nhằm nâng cao chất lượng đào tạo của Nhà trường, đáp ứng đầy đủ yêu cầu giáo dục quốc phòng- an ninh cho sinh viên trong thời kỳ mới.

2.2.2. Quy trình xây dựng bộ đề thi

Để xây dựng bộ đề thi và đáp án ta căn cứ vào:

- Thực trạng dạy học môn giáo dục quốc phòng và an ninh ở Trường đại học Quảng Bình

tại (mục 2.1 đến 2.4)

- Hướng dẫn xây dựng ngân hàng đề thi của Trường Đại học Quảng Bình [3].

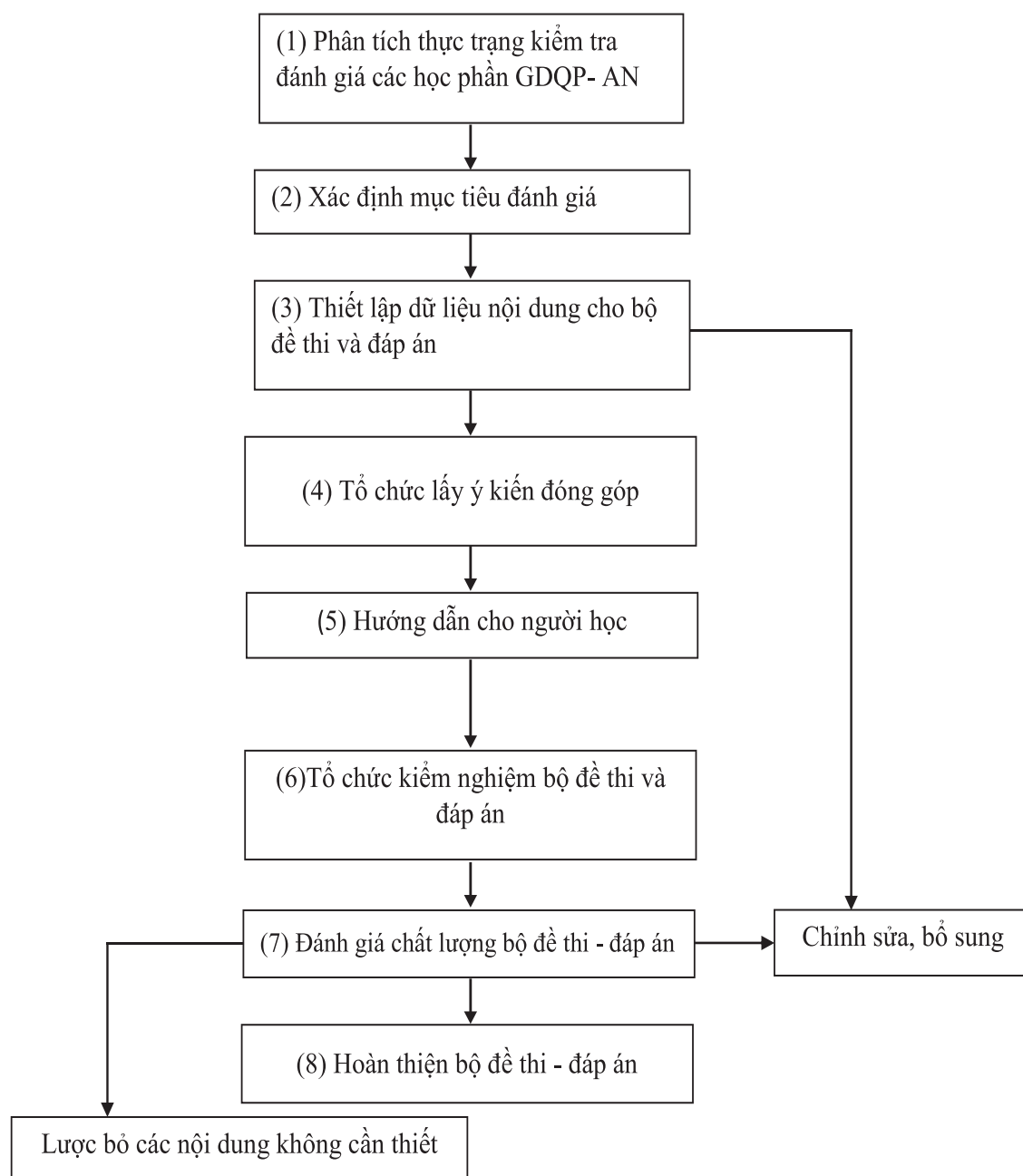
- Đề cương chi tiết học phần [4]

- Phân tích nghiên cứu thực tiễn quá trình tổ chức thi kết học phần Giáo dục quốc phòng và an ninh do Bộ môn GDQP quản lý và điều hành trong những năm gần đây;

- Phương pháp phỏng vấn - tọa đàm cùng cán bộ giảng viên, nhân viên chuyên môn, có kinh nghiệm trong giảng dạy, quản lý, điều hành môn học GDQP ở các trường ĐH, CĐ trong cả nước;

- Căn cứ vào Quyết định số 2249/QĐ –ĐHQB ngày 11 tháng 12 năm 2019 của Hiệu trưởng Đại học Quảng Bình về việc phê duyệt danh mục đề tài KHCN cấp cơ sở năm 2019 - 2020.

Dựa vào những căn cứ nêu trên, Quy trình xây dựng bộ đề thi các học phần GDQP được trình bày chi tiết ở sơ đồ



Sơ đồ 1. Quy trình xây dựng bộ tiêu chuẩn đánh giá các học phần GDQP

2.2.3. Kết quả xây dựng bộ đề thi và đáp án

Kết quả nghiên cứu đã xây dựng 16 bộ đề thi và đáp án theo hình thức trắc nghiệm, số

lượng câu hỏi phân chia theo mức độ khác nhau và được trình bày chi tiết ở Bảng 4. [5].

Bảng 4. Kết quả xây dựng bộ đề thi và đáp án theo phân chia mức độ

TT	Chương, mục	Số tiết	Số lượng câu hỏi			Cộng
			Khả năng tái hiện	Khả năng vận dụng	Phân tích, tổng hợp	
1	Đối tượng và phương pháp nghiên cứu môn học	2	10			10
2	Quan điểm cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh về chiến tranh, quân đội và bảo vệ Tổ quốc	6	12	10	10	32
3	Xây dựng nền quốc phòng toàn dân, an ninh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	13	5	5	23
4	Chiến tranh nhân dân bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa	4	12	5	5	22
5	Xây dựng lực lượng Vũ trang nhân dân Việt Nam	4	12	10	10	32
6	Kết hợp phát triển kinh tế, xã hội với tăng cường quốc phòng, an ninh và đối ngoại	4	20	10	10	40
7	Những vấn đề cơ bản về lịch sử nghệ thuật quân sự Việt Nam	6	21	10	10	41
8	Phòng, chống chiến lược “diễn biến hòa bình”, bạo loạn lật đổ của các thế lực thù địch đối với cách mạng Việt Nam	4	17	10	10	37
9	Xây dựng lực lượng dân quân tự vệ, lực lượng dự bị động viên và động viên công nghiệp quốc phòng	6	11	6	6	23
10	Xây dựng và bảo vệ chủ quyền biển, đảo, biên giới quốc gia trong tình hình mới	4	22	10	10	42
11	Một số nội dung cơ bản về dân tộc, tôn giáo, đấu tranh phòng chống các thế lực thù địch lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo chống phá cách mạng Việt Nam	4	17	7	7	31
12	Những vấn đề cơ bản về bảo vệ an ninh quốc gia và bảo đảm trật tự, an toàn xã hội	4	12	5	5	22
13	Những vấn đề cơ bản về đấu tranh phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội	2	7	4	4	15
14	Xây dựng phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc	2	7	4	4	15

15	An ninh phi truyền thống và đấu tranh phòng chống các đe dọa an ninh phi truyền thống ở Việt Nam	4	7	4	4	15
Cộng		60	200	100	100	400
Tỷ lệ			50%	25%	25%	

Căn cứ vào kết quả ở xây dựng bộ đề thi và đáp án theo phân chia mức độ bảng 4 cho thấy số lượng câu hỏi ở mức độ tái hiện chiếm tỷ lệ 50%, mức độ vận dụng chiếm tỷ lệ 25%, mức độ phân tích tổng hợp chiếm tỷ lệ 25%. Như vậy, với tỉ lệ phân chia mức độ các câu hỏi bảo đảm phù hợp với năng lực người học, có tính kích thích tính sáng tạo, gây hứng thú cao trong quá trình nghiên cứu.

2.3. Đánh giá kết quả thực nghiệm của bộ đề thi và đáp án

2.3.1. Thời gian thực nghiệm: Ngày 31 tháng 12 năm 2019.

2.3.2. Khách thể thực nghiệm: Là sinh viên khóa 61 hệ đại học và cao đẳng, Trường Đại học Quảng Bình

2.3.3. Địa điểm thực nghiệm: tại Trường Đại học Quảng Bình

2.3.4. Kết quả thực nghiệm:

Căn cứ vào kế hoạch tổ chức thi kết thúc học phần môn Giáo dục quốc phòng và an ninh 1, 2 ngày 31 tháng 12 năm 2019 của Nhà trường cho sinh viên đại học và cao đẳng K61. Đến thời điểm thi có 185 sinh viên đủ điều kiện dự thi/205 sinh viên theo danh sách khóa học, đạt là 90.24%, kết quả được trình bày ở Bảng 5.

Bảng 5. Kết quả học tập và xếp loại của sinh viên học phần GDQP1 K61

(Nguồn: Phòng Đào tạo Trường Đại học Quảng bình cấp)

TT	Lớp/ngành	n	Điểm xếp loại (tỷ lệ %)				
			Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém
1	A01	51	58.82	37.25	3.92	0.00	0.00
2	A02	35	34.28	62.85	2.86	0.00	0.00
3	A03	50	76.00	24.00	0.00	0.00	0.00
4	A04	49	79.59	18.37	2.04	0.00	0.00
Tổng		185	62.17	35.62	2.21	0.00	0.00

(Ghi chú: A01, A02, A03, A04 là các lớp ghép của các ngành học khác nhau)

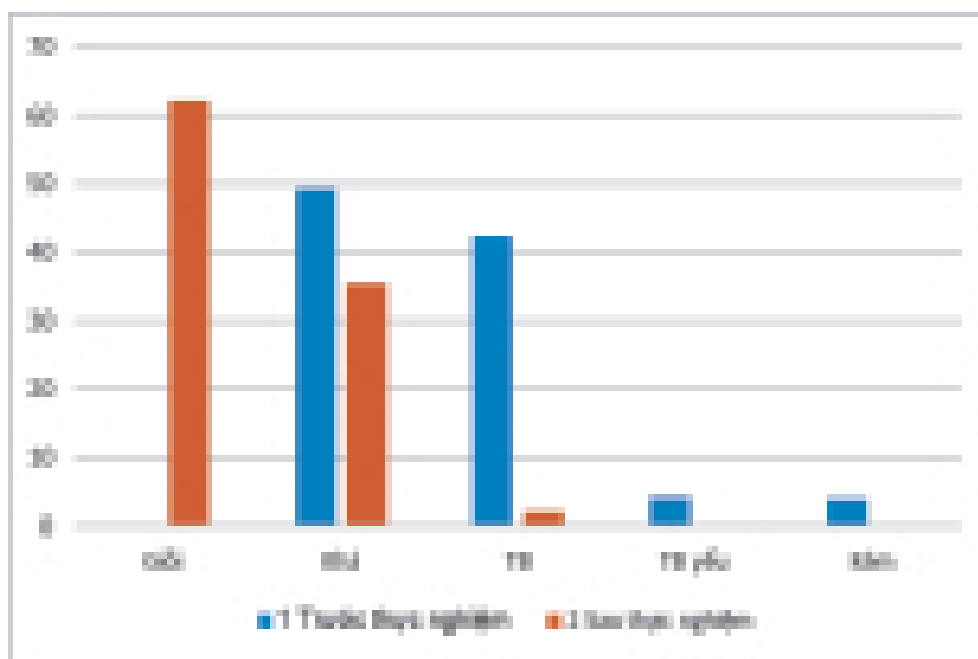
Căn cứ vào kết quả ở bảng trên cho thấy: tỷ lệ sinh viên xếp loại giỏi là 62.17%; tỷ lệ sinh viên đạt điểm khá là 35.62%; tỷ lệ sinh viên đạt điểm trung bình là 2.21%; tỷ lệ sinh viên xếp loại trung bình yếu và không có sinh viên xếp loại kém.

- So sánh kết quả trước và sau thực nghiệm.

Căn cứ vào kết quả điểm thi trước và sau thực nghiệm, kết quả được trình bày ở Bảng 6 và Biểu đồ 1.

Bảng 6. So sánh kết quả trước và sau thực nghiệm

TT	Kết quả	n	Xếp loại (%)				
			Giỏi	Khá	TB	TB yếu	Kém
1	Trước thực nghiệm	219	0.00	49.34	42.36	4.24	4.04
2	Sau thực nghiệm	185	62.17	35.62	2.21	0.00	0.00

**Biểu đồ 1.** Biểu đồ xếp loại trước và sau thực nghiệm môn học GDQP - AN 1

Căn cứ vào Bảng 6 và Biểu đồ 1 về kết quả xếp loại trước và sau thực nghiệm môn học GDQP - AN 1 cho thấy: loại giỏi (trước thực nghiệm 0%, sau thực nghiệm 62.17%); loại khá (trước thực nghiệm 49.34%, sau thực nghiệm 35.62%); loại trung bình (trước thực nghiệm 42.36%, sau thực nghiệm 2.21%); loại trung bình yếu (trước thực nghiệm 4.24%, sau thực nghiệm 0%); loại kém (trước thực nghiệm 4.04%, sau thực nghiệm 0%).

3. KẾT LUẬN

1. Việc phân tích đúng thực trạng về người dạy, người học, các điều kiện cơ sở vật chất và kết quả học tập môn giáo dục quốc phòng và an ninh ở Trường Đại học Quảng Bình đã khẳng

định tính cấp thiết phải xây dựng bộ đề thi và đáp án cho sinh viên.

2. Nghiên cứu các mức độ cần thiết của ngân hàng đề thi và đáp cho thấy tính cấp thiết nhằm để nâng cao chất lượng đào tạo, quá trình triển khai đã xây dựng được 16 bộ đề thi và đáp án theo hình thức trắc nghiệm, số lượng câu hỏi phân chia theo mức độ khác nhau.

3. Đánh giá kết quả sau thực nghiệm đã khẳng định: loại giỏi tăng vượt bậc (62.17%); loại khá giảm so với trước thực nghiệm (13.725), nhưng vẫn còn khá cao; loại trung bình giảm so với trước thực nghiệm là (40.15%), loại yếu và kém của sau thực nghiệm là 0%.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1] [Quyết định 58/2010/QĐ-TTg](#) về Điều lệ trường đại học của Thủ tướng Chính phủ.
- [2] http://tcqp.quangbinhuni.edu.vn/Dai-Hoc-Quang-Binh/PortalNews/Khoa-GDTC-Quoc-phong/LY_LICH_KHOA_HOC/564/0
- [3] Quy định 1523/HD-ĐHQB, Hướng dẫn xây dựng ngân hàng đề thi của Trường Đại học Quảng Bình, ngày 11 tháng 9 năm 2012.
- [4] Trường Đại học Quảng Bình (2019), Đề cương chi tiết học phần Giáo dục quốc phòng – an ninh.
- [5] Bộ giáo dục và đào tạo (2017), Thông tư Số 03/ 2017/ TT- BGDDĐT ngày 01 tháng 3 năm 2017, về việc ban hành chương trình giáo dục Quốc phòng - an ninh trong trường Trung cấp sư phạm, cao đẳng sư phạm và cơ sở giáo dục đại học.

Lời cảm ơn: Công trình này được hoàn thành dưới sự tài trợ của đề tài nghiên cứu khoa học cấp cơ sở, Trường Đại học Quảng Bình, mã số CS.02.2020.

Liên hệ:

CN. Lê Thị Hiếu

Khoa Giáo dục thể chất - Quốc phòng, Trường Đại học Quảng Bình

Địa chỉ: 312 lý Thường Kiệt, Đồng Hới, Quảng Bình

Email: hieult@quangbinhuni.edu.vn

Ngày nhận bài: 28/01/2020

Ngày gửi phản biện: 02/02/2020

Ngày duyệt đăng: 24/5/2020